

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HS-ST

Ngày: 07-5-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Toàn

Bà Lê Thị Thu Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử vụ án, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành N, tên gọi khác: Không, sinh năm 1974 tại V, Bình Định; nơi cư trú: thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định; số thẻ CCCD: 052074002271, cấp ngày 29/4/2021, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình P, sinh năm 1945 và bà Võ Thị T, sinh năm 1950; anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị báo là con thứ nhất; có vợ Phạm Thị H, sinh năm 1982; con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: ngày 23/4/2024, bị Công an huyện V, tỉnh Bình Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc” với số tiền 1.500.000 đồng, **đã chấp hành xong vào ngày 24/4/2024**. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/12/2024 cho đến nay tại xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Phạm Văn C, sinh năm 1967;
2. Anh Nguyễn Giang C1, sinh năm 1998;
3. Anh Cao Văn T1, sinh năm 1984;
4. Anh Phạm T2, sinh năm 1973;
5. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1988;

6. Anh Trần Duy T3, sinh năm 1983;

7. Anh Võ Văn Đ, sinh năm 1988;

Đồng trú tại: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

- Anh Trương Lê V, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

- Anh Lê Văn C2, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

- Anh Dương Thành T4, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

(Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa)

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành N1, sinh năm 2005; nơi cư trú: Thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

2. Anh Đoàn Minh H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định.

(Những người làm chứng đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/10/2024, Nguyễn Thành N, Trương Lê V, Cao Văn T1, Phạm Văn C, Nguyễn Giang C1, Phạm T2, Nguyễn Văn Q cùng đến dự đám cưới tại thôn H, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định. Tại đây, N và những người này cùng rủ nhau đến nhà ông Lê Văn C2, sinh năm 1974 ở thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định để đánh bầu cua thắng thua bằng tiền. Đến 13 giờ 30 phút cùng ngày, V, T1, C1 và C đến nhà ông C2 nhưng chưa thấy ai đến nên V và T1 về nhà V lấy bộ thau, đĩa kim loại và 03 hột xộp hình khối lập phương có in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai và quay lại nhà ông C2 rồi cả bốn người lên phòng thờ tại tầng 2 nhà ông C2 để đánh bầu cua. V cầm cái, T1, C1 và C tham gia đặt cược. Do không có tấm giấy in hình bầu cua, tôm, cá, gà, nai nên cả nhóm quy định các vị trí trên nền nhà trước mặt V ngồi như sau: Chính diện theo hướng trước mặt V từ dưới lên lần lượt các vị trí con “Cua” và “Bầu”, bên tay trái từ dưới lên lần lượt các vị trí “Cá” và “Nai”, bên tay phải từ dưới lên lần lượt vị trí các con “Tôm” và “Gà”. V, T1, C1 và C cùng nhau đánh bầu cua, mỗi ván đặt cược từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng.

Đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày, Nguyễn Thành N đến và lên tầng 2 nhà ông C2 thì thấy V, T1, C1 và C đang đánh bầu cua thắng thua bằng tiền, N nằm ngửa sát bên. Sau đó, Phạm T2, Nguyễn Văn Q, Võ Văn Đ, Trần Duy T3 và Dương Thành T4 lần lượt đến nhà ông C2. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày, N thức dậy vẫn thấy V, T1, C1 và C đang đánh bầu cua nên N lấy 2.650.000 đồng từ trong túi quần để đánh bầu cua. N chọn đặt tại 02 ô con “Bầu” và “Cá” với số tiền 200.000 đồng. Khi đang chờ V mở thau, đĩa bầu cua thì bị Công an xã C ập vào bắt, giữ lại N, thu giữ

tại chiều bạc 2.650.000 đồng và dụng cụ dùng để đánh bầu cua. Các đối tượng còn lại bỏ chạy. Sau đó, V, T1, C1 và C lần lượt ra trình diện, khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình, đồng thời C1 giao nộp lại 550.000 đồng là số tiền mà C1 đã sử dụng vào việc đánh bạc trên.

Trước đó, vào ngày 23/4/2024 N đã bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “đánh bạc”.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm: Tiền mặt VNĐ: 3.200.000 đồng; 01 bộ thau, đĩa kim loại dùng để xóc bầu cua; 03 hộp xốp hình lập phương có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà ở các mặt; 01 điện thoại, hiệu S, loại cảm ứng, màu đen; 04 xe mô tô (mô tô BKS: 77B1-03400, hiệu Yamaha - Jupiten RC, màu đen - đỏ; mô tô BKS 77B1-12987, hiệu Yamaha - Janus, màu xám - đen; mô tô BKS 77G1-61698, hiệu HONDA-AIBLADE, màu đen - đỏ và mô tô BKS 77X6-4983, hiệu DREAM II, màu: nâu).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại: 01 điện thoại di động và 04 xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp.

Bản Cáo trạng số: 09/CT-VKSVC ngày 14/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành N phạm vào tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thành N về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị:

- Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ thau, đĩa kim loại dùng để xóc bầu cua; 03 hộp xốp hình lập phương có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà ở các mặt; Tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền mặt Việt Nam đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều thống nhất với nội dung Cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu, vật chứng, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 27/10/2024, tại thôn A, xã C, huyện V, tỉnh Bình Định, Nguyễn Thành N là người có tiền sự về hành vi đánh bạc, đã có hành vi tham gia đánh bạc dưới hình thức “xóc bầu cua” cùng với các đối tượng Trương Lê V, Cao Văn T1, Phạm Văn C, Nguyễn Giang C1 với số tiền thu giữ được tại chiếu bạc và trên người các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 3.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc được thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, bị nghiêm cấm nhưng vì tham lam, tư lợi cá nhân nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nhằm đề răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nhận thấy bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội phù hợp với Nghị quyết số: 02/NQ-HĐTPTANDTC ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự. Nên xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú và phối hợp

với gia đình để giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy, thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Trương Lê V, Cao Văn T1, Nguyễn Giang C1 và Phạm Văn C có hành vi đánh “bầu cua” thắng thua bằng tiền cùng với bị cáo Nguyễn Thành N nhưng tổng số tiền thu được tại chiếu bạc và trên người dùng vào việc đánh bạc dưới 05 triệu đồng; các đối tượng không có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên Trương Lê V, Cao Văn T1, Nguyễn Giang C1 và Phạm Văn C không phạm tội.

[7] Đối với Nguyễn Văn Q, Phạm T2, Trần Duy T3, Võ Văn Đ và Dương Thành T4 cũng có mặt tại chiếu bạc nhưng không tham gia đánh “bầu cua” thắng thua bằng tiền. Do không đủ chứng cứ chứng minh những người này có hành vi đánh bạc nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự.

[8] Đối với Lê Văn C2 không có hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, biết rõ các đối tượng đánh bạc nhưng vẫn cho mượn địa điểm. Tuy nhiên, Lê Văn C2 không thu lợi từ việc cho các đối tượng mượn địa điểm đánh bạc, nên không phạm tội.

[9] Về xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án gồm 01 bộ thau, đĩa kim loại dùng để xóc bầu cua; 03 hộp xốp hình lập phương có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà ở các mặt, là công cụ mà bị cáo cùng các đối tượng sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền mặt Việt Nam đồng là tiền bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu nộp vào Ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135; 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành N phạm tội: “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/5/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Thành N cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu, tiêu hủy 01 bộ thau, đĩa kim loại dùng để xóc bầu cua; 03 hộp xộp hình lập phương có dán hình bầu, cua, tôm, cá, nai, gà ở các mặt. Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh đang quản lý (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 11/4/2025);

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) tiền mặt Việt Nam đồng (Theo biên lai thu tiền số 0002514 ngày 09/4/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thành N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vân Canh;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- CQTHAHS Công an tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS huyện Vân Canh;
- Phòng TT, KT và THA TAND tỉnh Bình Định;
- Bị cáo; người có QLVLQ;
- UBND xã Canh Vinh;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mai Phương